

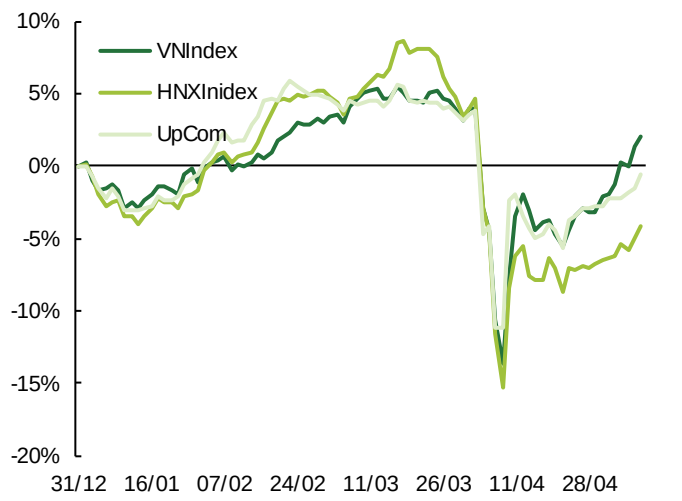
VN-Index **1293.43 (0.79%)**
1016 Tr. cổ phiếu 23983.7 Tỷ VND (10.38%)

HNX-Index **217.93 (0.87%)**
113 Tr. cổ phiếu 1653.7 Tỷ VND (75.54%)

UPCOM-Index **94.55 (1.03%)**
51 Tr. cổ phiếu 1555.1 Tỷ VND (65.07%)

VN30F1M **1380.00 (0.44%)**
144,941 HD OI: 47,406 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Giao dịch tiếp tục khởi sắc khi những tiến triển tốt về diễn biến đàm phán thương mại thúc đẩy tâm lý lạc quan. Mỹ và Trung Quốc đã đồng ý tạm thời cắt giảm thuế quan lẫn nhau sau cuộc gặp gỡ giữa các quan chức cấp cao hai bên vào cuối tuần rồi tại Thụy Sĩ. Mới đây, phát biểu trước khi ký sắc lệnh hành pháp về giá thuốc, Tổng thống Trump cho biết ông sẽ sớm trò chuyện với Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình trong tuần này. Thêm vào diễn biến tích cực, căng thẳng địa chính trị hạ nhiệt khi Ấn Độ và Pakistan đã đồng ý ngừng bắn sau 4 ngày căng thẳng nhất trong nửa thế kỷ.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Lực mua thắng thế trong phiên chiều đẩy chỉ số đóng cửa về phía xanh, dù áp lực chốt lời hiện hữu. Độ rộng thị trường nghiêng về số mã tăng giá với thanh khoản gia tăng so với phiên trước và cải thiện lên trên mức bình quân 20 phiên. Đa số nhóm ngành giao dịch trong sắc xanh. Sự luân chuyển dòng tiền tiếp tục diễn ra sôi nổi và hướng sự chú ý đến những nhóm cổ phiếu bị chiết khấu sâu giai đoạn vừa rồi. **Về mặt dẫn dắt, hoạt động tốt hơn quan sát ở nhóm vốn hóa lớn, diễn hình là sự thay phiên vai trò trong rổ VN30.** Chiều tăng nổi bật ghi nhận ở nhóm Bán lẻ, Ngân hàng, Thủy sản - Dệt may, Cao su, trong khi nhóm Tiện ích, Dược phẩm, Dầu khí thể hiện kém khả quan hơn. Về tác động lên điểm số, đóng vai trò động lực là lực kéo từ VPL, CTG, MBB, trong khi VHM, GAS, SSB kìm hãm. Khối ngoại mua ròng lượng lớn gần 976,7 tỷ đồng, tập trung ở MBB, MWG, PNJ.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** giữ đà tăng đồng thuận với diễn biến tích cực ở các chỉ báo kỹ thuật. Khớp lệnh tăng dần trong xu hướng đi lên cùng với chỉ báo RSI duy trì dao động ổn định mà chưa đạt đến mức quá mua cao, trong khi MACD đã cải thiện về miền dương. Hiện chưa có tín hiệu đảo chiều được ghi nhận. Vận động tiếp tục ủng hộ kiểm định khu vực 1300 - 1310 điểm. Nhịp điều chỉnh hoặc thoái lui nếu xuất hiện có thể nhằm củng cố thêm cho đà. Vùng hỗ trợ gần quanh mốc 1240 - 1250 điểm đóng vai trò giữ nhịp và bảo toàn xu thế chủ đạo.
- **Đối với HNX-Index**, vận động vẫn gặp khó khăn và chưa thể bứt phá lên trên cản 220 với mẫu hình nến sao rơi. Xu hướng khả năng cần tích lũy thêm động lượng. Mốc kháng cự tiếp theo nếu chinh phục thành công là ngưỡng 225.
- **Chiến lược chung:** Gia tăng thêm một phần tỷ trọng ở nhịp điều chỉnh. Các nhóm ưu tiên chú ý là Ngân hàng, Bất động sản, Tiện ích, Đầu tư công, Tiêu dùng.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mua TCH (Xem tiếp tại trang 7)

Phái sinh (trang 9)

Nhận định thị trường | 1

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	% Thay đổi				% Biến động giá trị giao dịch so với				% Biến động khối lượng giao dịch so với			
	Giá đóng cửa	(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M	Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng	Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
Theo chỉ số												
VN-Index	1,293.4 	0.8%	4.1%	5.8%	23,983.7 	11.73%	34.1%	-37.1%	1,016.4 	5.7%	30.0%	-38.6%
HNX-Index	217.9 	0.9%	2.4%	2.2%	1,653.7 	75.5%	53.7%	-29.9%	113.2 	99.9%	65.0%	-24.0%
UPCOM-Index	94.6 	1.0%	1.7%	1.4%	1,555.1 	65.1%	105.7%	22.4%	51.2 	9.3%	-9.0%	-52.8%
VN30	1,382.8 	0.8%	4.8%	5.6%	12,691.6 	-4.5%	47.5%	-41.7%	415.2 	-13.9%	38.1%	-45.8%
VNMID	1,852.5 	1.2%	3.6%	7.6%	8,446.4 	37.8%	23.7%	-35.3%	364.6 	27.7%	13.6%	-43.3%
VNSML	1,400.8 	0.6%	2.7%	7.6%	1,622.1 	12.0%	2.4%	-36.5%	98.8 	5.5%	-1.5%	-48.0%
Theo ngành (VNIndex)												
Ngân hàng	504.7 	1.1%	2.5%	0.1%	6,761.5 	-11.5%	28.9%	54.3%	312.8 	-12.6%	23.2%	43.6%
Bất động sản	345.1 	0.1%	6.9%	16.1%	4,215.5 	25.5%	11.4%	24.4%	163.1 	22.6%	-2.3%	17.2%
Dịch vụ tài chính	243.9 	1.2%	1.4%	0.9%	2,897.6 	52.3%	50.2%	47.2%	171.5 	63.8%	56.7%	52.6%
Công nghiệp	197.3 	1.2%	2.0%	18.7%	1,450.8 	69.6%	36.0%	45.6%	39.8 	69.4%	27.2%	29.5%
Tài nguyên cơ bản	438.1 	1.5%	-0.6%	4.3%	813.3 	-57.3%	-11.3%	1.4%	42.8 	-50.5%	-11.4%	2.5%
Xây dựng - Vật Liệu	159.5 	1.7%	1.9%	7.4%	862.8 	9.8%	1.2%	14.1%	45.0 	6.3%	-0.2%	19.5%
Thực phẩm	480.0 	0.3%	1.6%	5.2%	1,540.7 	15.4%	27.7%	38.8%	49.4 	23.9%	21.2%	41.4%
Bán Lẻ	1,191.7 	3.5%	0.2%	15.4%	1,266.2 	138.6%	122.1%	138.0%	20.9 	123.3%	107.6%	132.2%
Công nghệ	530.0 	1.1%	8.5%	0.2%	1,240.8 	10.3%	19.6%	50.4%	12.8 	-6.6%	8.6%	38.6%
Hóa chất	160.0 	1.4%	6.5%	8.8%	936.8 	52.2%	57.5%	87.6%	23.8 	29.4%	28.5%	54.4%
Tiện ích	620.9 	-0.4%	3.6%	6.7%	296.9 	-39.5%	-27.6%	13.7%	15.4 	-46.8%	-32.4%	6.2%
Dầu khí	58.6 	0.0%	9.4%	6.9%	213.1 	3.9%	-20.1%	35.8%	10.0 	4.7%	-21.6%	25.0%
Dược phẩm	412.2 	0.1%	4.6%	7.1%	70.4 	90.5%	33.2%	79.1%	2.9 	42.4%	0.8%	7.0%
Bảo hiểm	80.2 	0.5%	4.0%	8.0%	28.4 	3.2%	-40.6%	-21.1%	0.7 	9.3%	-42.6%	-26.7%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,293.4	0.8%	2.1%	12.8x	1.6x
SET-Index	Thái Lan	1,214	0.3%	-13.3%	16.0x	1.2x
JCI-Index	Indonesia	6,833	-	-3.5%	9.1x	1.8x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	11,797	2.4%	-6.3%	14.6x	1.3x
PSEI Index	Phillipines	6,567	1.7%	0.6%	11.6x	1.4x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,375	0.2%	0.7%	13.8x	1.4x
Hang Seng	Hồng Kông	23,108	-1.9%	15.2%	11.9x	1.3x
Nikkei 225	Nhật Bản	38,183	1.4%	-4.3%	18.7x	1.9x
S&P 500	Mỹ	5,844	3.3%	-0.6%	25.0x	5.0x
Dow Jones	Mỹ	42,410	2.8%	-0.3%	23.5x	5.6x
FTSE 100	Anh	8,617	0.1%	5.4%	12.7x	1.9x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,396	0.1%	10.2%	15.7x	2.1x
DX/USD		102	1.3%	-6.3%		
USD/VND		25,957	-0.1%	1.9%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

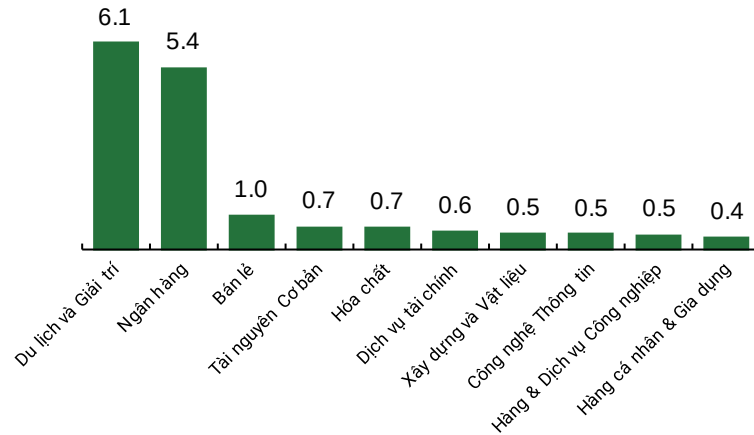
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent		0.7%	1.0%	-12.4%	-21.5%
Dầu WTI		2.3%	1.5%	-12.9%	-21.1%
Khí gas		-3.0%	4.4%	1.3%	54.6%
Than cốc (*)		-	3.8%	-15.5%	-34.3%
Thép HRC (*)		0.8%	0.2%	-4.6%	-13.0%
PVC (*)		-	-1.9%	-4.5%	-15.1%
Phân Urea (*)		-0.1%	-0.4%	2.6%	25.0%
Cao su thiên nhiên		2.8%	3.9%	-10.8%	6.7%
Bông Cotton		-0.2%	0.9%	-2.8%	-14.3%
Đường		0.4%	-0.8%	-7.3%	-4.1%
World Container Index		-0.7%	-8.4%	-45.4%	-34.3%
Baltic Dirty tanker Index		-6.2%	-12.5%	6.9%	-13.8%
Vàng		-2.2%	0.5%	24.0%	39.2%
Bạc		1.0%	2.3%	14.4%	17.2%

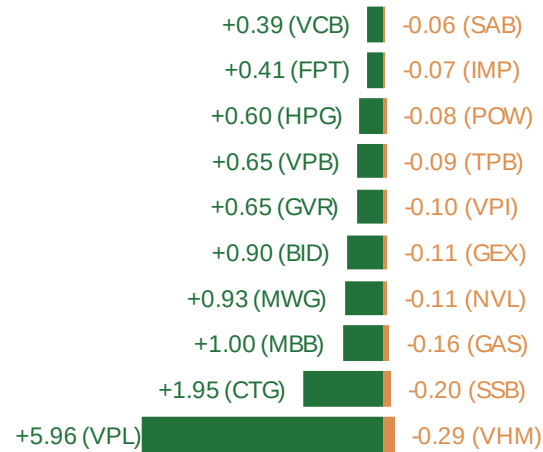
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

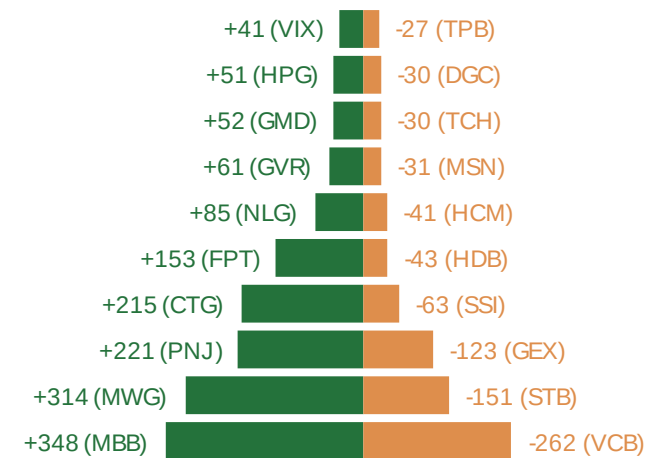


TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

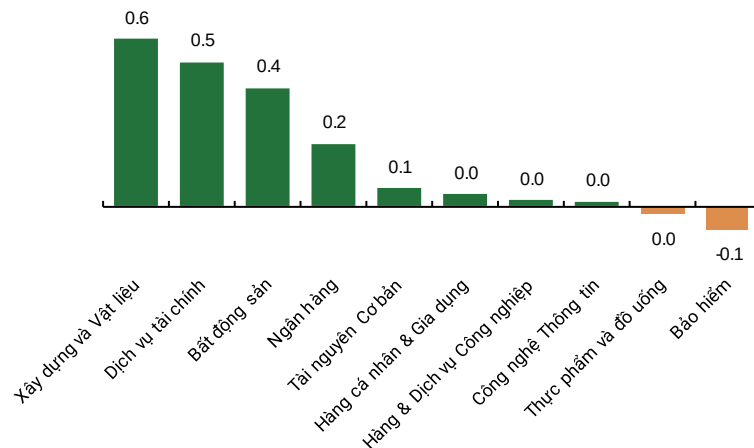


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

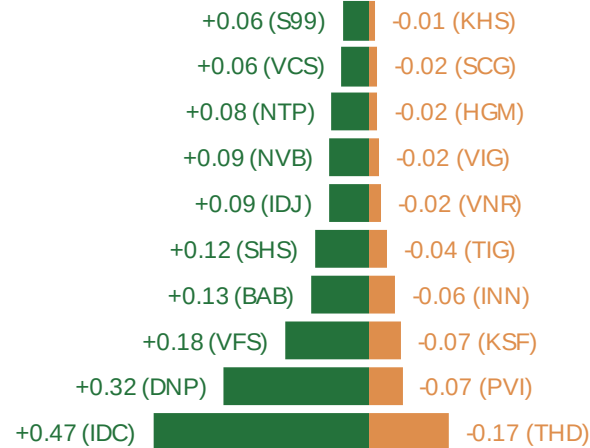
TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



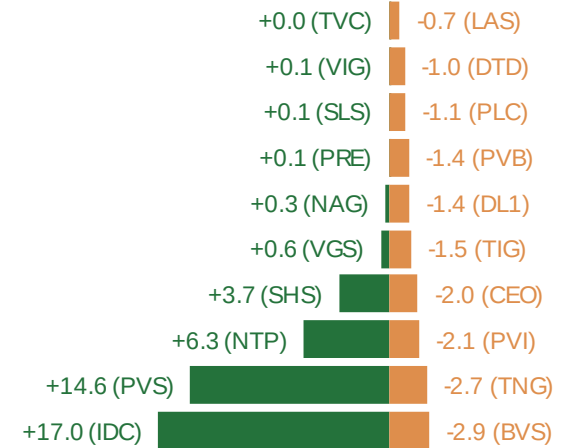
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



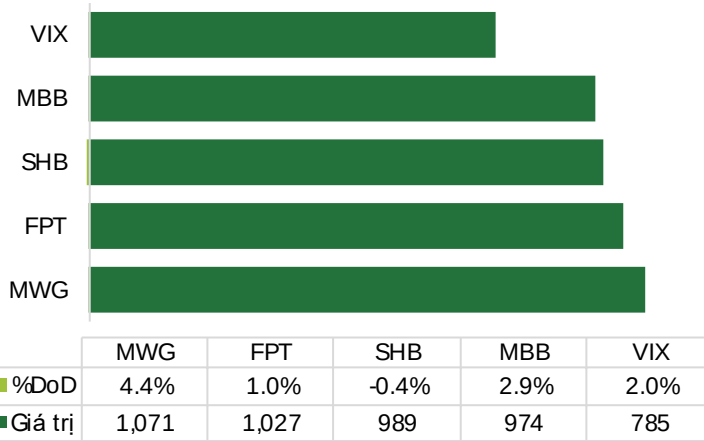
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



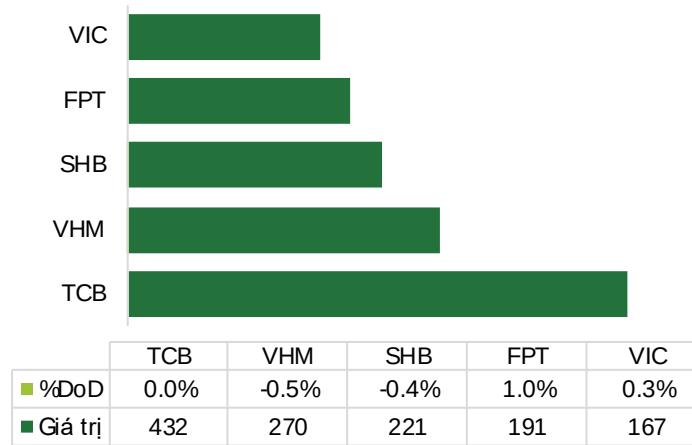
TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX

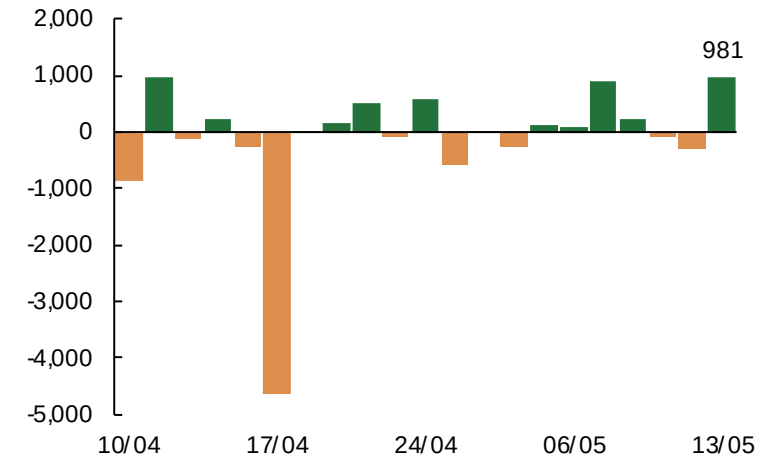


TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX

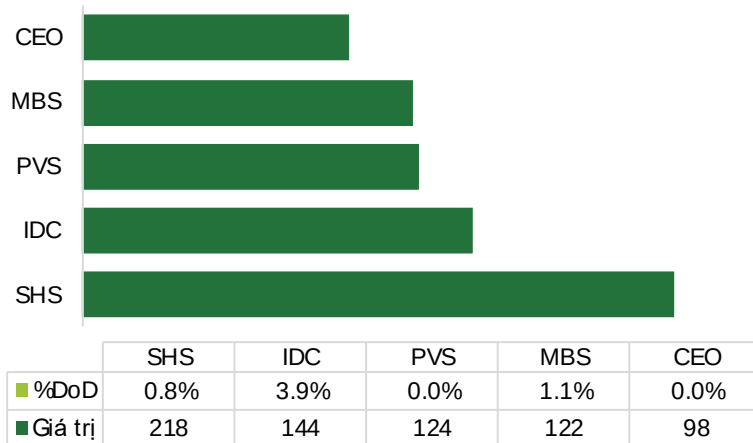


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN
THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

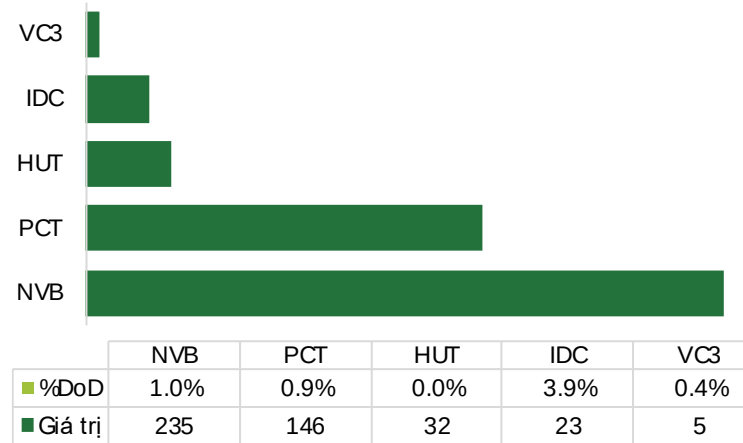
GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



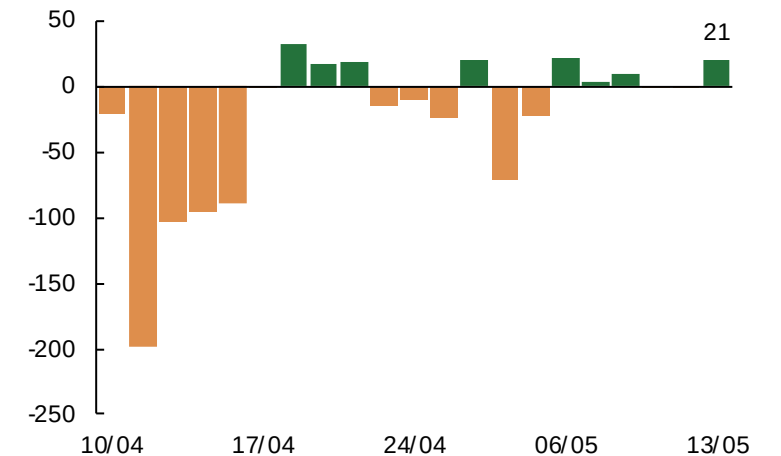
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Doji bóng dưới dài, vol tăng
- ✓ Hỗ trợ: 1225 - 1250.
- ✓ Kháng cự: 1280 – 1300.
- ✓ Xu hướng: Kiểm định mốc 1300.

Kịch bản: Vol cải thiện cùng với mẫu hình nến rút chân cho thấy lực cầu chấp nhận tham gia ở vùng giá cao. VN-Index đã vượt qua cản 1280 điểm bằng nến tăng giá thuyết phục, củng cố cho **mục tiêu hướng về mốc kháng cự tâm lý 1300 điểm**. Dù vậy, đà đi lên vẫn sẽ kèm theo rung lắc nhằm củng cố thêm cho đà. Hỗ trợ bên dưới được nâng lên ngưỡng 1250 điểm nhằm bảo toàn xu thế vận động.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Doji bóng dưới dài, vol giảm
- ✓ Hỗ trợ: 1330 - 1350.
- ✓ Kháng cự: 1380 - 1400.
- ✓ Xu hướng: Tiếp cận kháng cự mạnh gần đỉnh cũ.

➔ Nến rút chân nhưng vol giảm cho thấy dòng tiền đang luân chuyển ở các cổ phiếu trong rổ để thay nhau nâng đỡ chỉ số chứ không tăng đồng bộ. Vận động khả năng sẽ tiếp tục rung lắc củng cố trong khu vực 1375 – 1380 để tích lũy thêm động lượng, trước khi tiến về đỉnh cũ 1400 điểm.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	TCH	BUY	Current price	18		P/E (x)	14.1
Exchange	HOSE		Action price (14/5)	18		P/B (x)	1.2
Sector	Real estate		Target price	20.5	13.9%	EPS	1279.5
			Cut loss	16.8	-6.7%	ROE	9.1%
						Stock Rating	A
						Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá nâng dao động lên nền giá mới quanh 18 và được kiểm định tốt các phiên gần đây.
 - Chỉ báo RSI duy trì vận động trên mức 50 cùng với MACD giữ đà đi lên trên miền dương.
 - Khớp lệnh có dấu hiệu cải thiện.
 - MA20 có xu hướng cắt lên MA50 củng cố cho vị thế trung hạn.
- ➔ KN mua quanh giá hiện tại hoặc tận dụng rung lắc trong phiên

LUẬN ĐIỂM CƠ BẢN

- ✓ TCH tiền thân là doanh nghiệp thương mại ô tô nhưng đã chuyển hướng sang bất động sản dân cư, tập trung tại thị trường Hải Phòng.
- ✓ Kỳ vọng hưởng lợi lớn từ sự đi lên của thị trường bất động sản Thủy Nguyên. Các dự án lớn như: Hoàng Huy New City, Hoàng Huy New City II (Đỗ Mườì) và Hoàng Huy Green River.
- ✓ Cơ cấu tài chính lành mạnh, nợ vay ít, nguồn vốn được tài trợ chủ yếu bởi vốn chủ sở hữu.
- ✓ Lợi nhuận Q1/2025 giảm do chưa rơi vào cao điểm bàn giao.

Rủi ro:

Rủi ro thị trường chung khi căng thẳng thương mại diễn biến phức tạp.
Pháp lý liên quan BĐS. Tiến độ bàn giao chậm.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	TCH	Mua	14/05/2025	18.00	18.00	0.0%	20.5	13.9%	16.8	-6.7%	Ổn định trên nền giá mới

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	MSN	Nắm giữ	05/05/2025	62.10	53.80	15.4%	66	22.7%	59	9.7%	Nâng giá mục tiêu 66, chặn dưới 59
2	VCG	Nắm giữ	13/05/2025	21.45	21.65	-0.9%	24.5	13.2%	20	-7.6%	
3	DPG	Mua	28/04/2025	51.00	50.80	0.4%	60	18.1%	47	-7%	
4	DBC	Mua	06/05/2025	28.85	28.1	2.7%	31	10.3%	26.5	-6%	
5	REE	Mua	07/05/2025	68.70	69.7	-1.4%	77	10.5%	66	-5%	
6	PLC	Mua	08/05/2025	26.10	25.8	1.2%	30	16%	24	-7%	
7	MBB	Mua	12/05/2025	24.50	23.5	4.3%	26	10.6%	22.5	-4%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Ở đồ thị 1 giờ, VN30F2505 vận động gần như đi ngang trong phiên, sau đà bứt phá mạnh ở phiên trước đó, động lượng có vẻ đã bão hòa.
- Chỉ báo RSI tiếp tục tịnh tiến lên mức quá mua cao. Thêm vào đó, khu vực 1380 – 1385 cũng là vùng cản mạnh trong xu hướng. Điều này có thể thúc đẩy nhịp điều chỉnh xảy ra. Dù vậy, xu hướng lớn vẫn đang nghiêng về phe Long nên nhịp thoái lui mang tính chất củng cố lại đà.
- Vị thế Short cân nhắc khi dao động suy yếu trong vùng kháng cự 1380 – 1385, tuy nhiên, chỉ phù hợp lướt sóng ngắn. Vị thế Long tham gia khi xác nhận tiếp tục bứt phá khỏi kháng cự biên trên, hoặc có thể chờ ở các mốc hỗ trợ mạnh bên dưới.

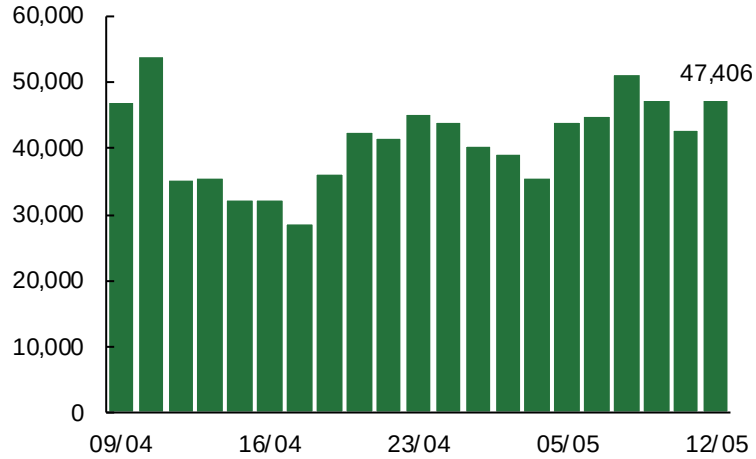
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Short	<1372	1362	1378	10 : 6
Long	>1385	1400	1379	15 : 6

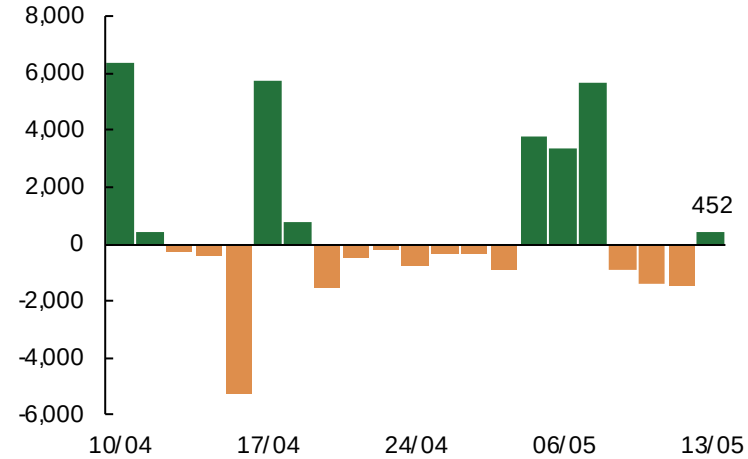
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
VN30 Index	1,382.8	10.7						
VN30F2505	1,380.0	6.0	144,941	47,406	1,382.8	-2.8	15/05/2025	2
VN30F2506	1,379.1	3.1	5,776	4,892	1,384.0	-4.9	19/06/2025	37
VN30F2509	1,376.7	4.6	90	551	1,387.0	-10.3	18/09/2025	128
VN30F2512	1,377.3	4.1	100	257	1,390.0	-12.7	18/12/2025	219

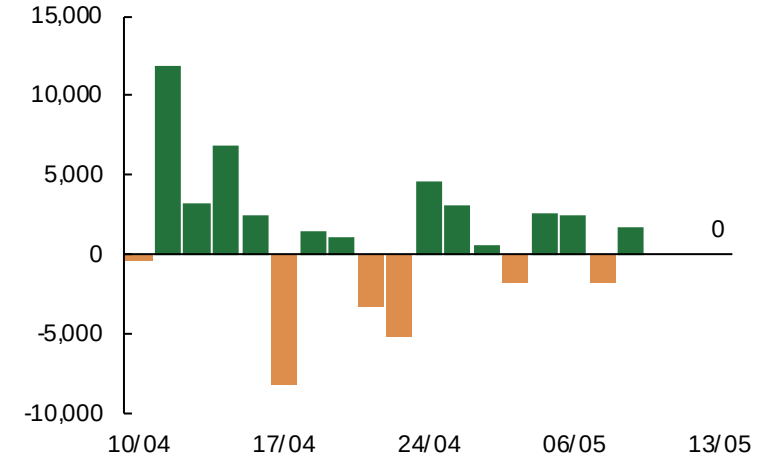
Khối lượng mở (Open interest)



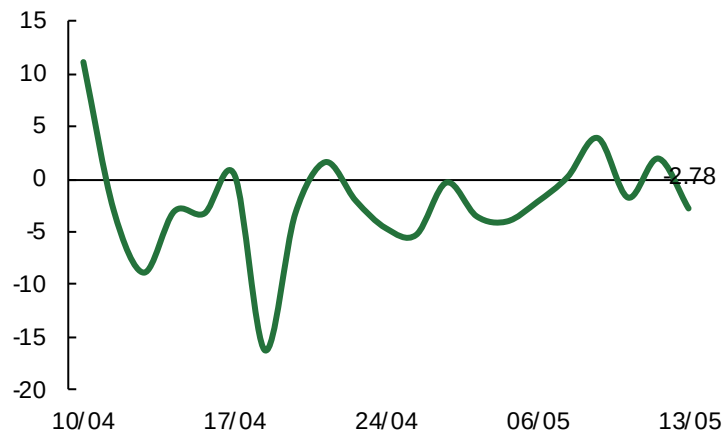
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



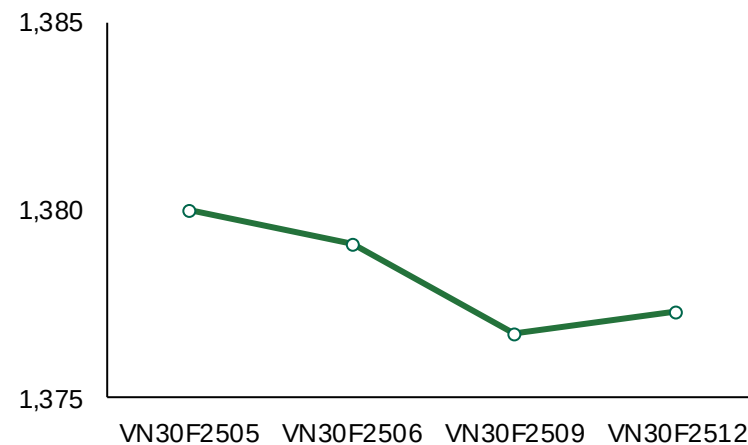
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



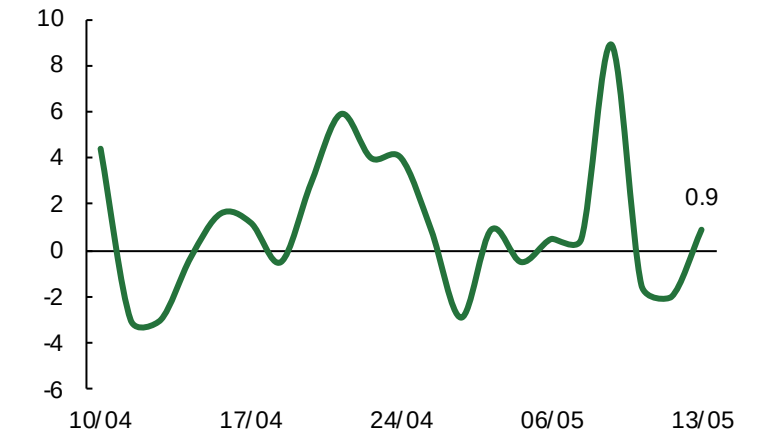
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
DGC	91,600	102,300	11.7%	Tăng tỷ trọng
MWG	63,500	66,700	5.0%	Nắm giữ
HHV	12,150	13,500	11.1%	Tăng tỷ trọng
TCM	31,150	48,200	54.7%	Mua
AST	61,800	65,800	6.5%	Nắm giữ
DGW	33,800	48,500	43.5%	Mua
DBD	49,850	68,000	36.4%	Mua
HAH	68,200	61,200	-10.3%	Bán
PNJ	82,200	111,700	35.9%	Mua
HPG	25,800	32,400	25.6%	Mua
DRI	12,083	15,100	25.0%	Mua
DPR	38,850	43,500	12.0%	Tăng tỷ trọng
VNM	58,500	72,500	23.9%	Mua
STB	40,100	38,800	-3.2%	Giảm tỷ trọng
ACB	24,600	31,900	29.7%	Mua
MBB	24,500	31,100	26.9%	Mua
MSB	11,450	13,600	18.8%	Tăng tỷ trọng
SHB	13,100	12,400	-5.3%	Giảm tỷ trọng
TCB	29,400	30,700	4.4%	Nắm giữ

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
TPB	13,600	19,700	44.9%	Mua
VIB	18,050	22,900	26.9%	Mua
VPB	17,700	24,600	39.0%	Mua
CTG	39,400	42,500	7.9%	Nắm giữ
HDB	21,800	28,000	28.4%	Mua
VCB	56,800	69,900	23.1%	Mua
BID	35,800	41,300	15.4%	Tăng tỷ trọng
LPB	34,750	28,700	-17.4%	Bán
MSH	48,800	58,500	19.9%	Tăng tỷ trọng
IDC	42,200	72,000	70.6%	Mua
SZC	33,750	49,500	46.7%	Mua
BCM	61,800	80,000	29.4%	Mua
SIP	70,600	88,000	24.6%	Mua
IMP	47,500	41,800	-12.0%	Bán
VHC	55,100	83,900	52.3%	Mua
ANV	15,200	17,200	13.2%	Tăng tỷ trọng
EMC	38,000	50,300	32.4%	Mua
SAB	49,250	64,000	29.9%	Mua
VSC	23,650	18,200	-23.0%	Bán

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

THÔNG TIN VĨ MÔ

Nghị quyết 68 - Bước tiến thúc đẩy kinh tế tư nhân bứt phá: Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân (Nghị quyết 68) vừa ban hành đã nhận được sự ủng hộ lớn của các chuyên gia, cộng đồng doanh nghiệp. Nghị quyết thể hiện bước tiến đột phá về tư duy phát triển, là "cuộc cách mạng về tư duy và thể chế," là "bước ngoặt lịch sử" trong việc thúc đẩy kinh tế tư nhân bứt phá với những mục tiêu truyền cảm hứng, đầy khát vọng để đưa Việt Nam bước vào kỷ nguyên phát triển mới, kỷ nguyên của sáng tạo, hội nhập và thịnh vượng.

Hơn hơn 10.3 ngàn tỷ đồng trái phiếu được mua lại trước hạn trong tháng 4: Theo dữ liệu VBMA (Hiệp hội Thị trường Trái phiếu Việt Nam) tổng hợp từ HNX và SSC, tính đến ngày 30/04/2025, có tổng cộng 21 đợt phát hành trái phiếu doanh nghiệp trị hơn 34 ngàn tỷ đồng trong tháng 4/2025. Cũng trong tháng 4, các doanh nghiệp đã mua lại hơn 10.3 ngàn tỷ đồng trái phiếu trước hạn, giảm 20% so với cùng kỳ 2024. Trong 8 tháng còn lại của năm 2025, ước tính sẽ có khoảng hơn 163 ngàn tỷ đồng trái phiếu đáo hạn, với 53% là trái phiếu bất động sản (trị giá hơn 86.4 ngàn tỷ đồng).

Mỹ và Trung Quốc nhất trí giảm mạnh thuế quan trong 90 ngày: Washington quyết định cắt giảm thuế đối với hàng hóa Trung Quốc từ 145% xuống mức 30%, đã bao gồm mức thuế 20% liên quan tới vấn đề fentanyl. Lưu ý rằng quyết định giảm thuế không áp dụng cho các mức thuế ngành riêng lẻ và thuế đã áp lên Trung Quốc trong nhiệm kỳ đầu của ông Trump. Đáp lại, Bắc Kinh cũng hạ thuế đối với hàng Mỹ từ 125% xuống còn 10%. Một thông tin đáng chú ý là Mỹ và Trung Quốc không đề cập tới thỏa thuận về tiền tệ trong cuộc đàm phán lần này, theo lời ông Bessent.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

ACB - Ngân hàng Nhà nước chấp thuận cho ACB tăng vốn điều lệ: Theo đó, NHNN đã chấp thuận việc ACB tăng vốn thêm tối đa gần 6,700 tỷ đồng dưới hình thức phát hành cổ phiếu để trả cổ tức. Vốn điều lệ ACB sẽ tăng từ 44,667 tỷ đồng lên 51,367 tỷ đồng. Thời gian thực hiện dự kiến trong quý 3/2025.

VSC - Viconship tiếp tục mua thêm lượng lớn cổ phiếu HAH: Viconship đã mua thêm 2.413.700 cổ phiếu HAH để nâng sở hữu từ 7,45%, lên 9,31% vốn điều lệ, giao dịch được thực hiện từ ngày 7/5 đến ngày 12/5. Sau giao dịch, nhóm cổ đông Viconship đã nâng sở hữu lên tổng cộng 10,65% vốn điều lệ tại Vận tải và Xếp dỡ Hải An.

IPA - Lãi quý I/2025 của Tập đoàn Đầu tư I.P.A giảm mạnh: Trong Quý 1, công ty ghi nhận doanh thu đạt 105,67 tỷ đồng, tăng 23,5% so với cùng kỳ. Lợi nhuận gộp tăng 65,8%, lên 44,78 tỷ đồng nhưng lợi nhuận sau thuế lại giảm tới 80,6% so với cùng kỳ, về 20,37 tỷ đồng. Dù lợi nhuận gộp tăng cao nhưng lợi nhuận ròng IPA giảm mạnh chủ yếu do hụt doanh thu tài chính, hụt lãi từ Công ty liên doanh, liên kết và đặc biệt chịu áp lực chi phí tài chính tăng cao. Thêm nữa, xét về hoạt động kinh doanh cốt lõi, trong quý I, lợi nhuận cốt lõi của Đầu tư I.P.A ghi nhận lỗ 114,84 tỷ đồng so với cùng kỳ lỗ 69,14 tỷ đồng.

- 05/05 Việt Nam – Chỉ số PMI
Việt Nam – Hợp quốc hội
- 06/05 Việt Nam – Dữ liệu kinh tế vĩ mô tháng 04/2025
Mỹ & Trung Quốc – Chỉ số PMI
- 08/05 Mỹ - FED công bố lãi suất điều hành
- 10/05 Trung Quốc – Dữ liệu CPI, PPI, Xuất nhập khẩu tháng 04/2025
- 13/05 Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 4
- 14/05 Việt Nam – Công bố danh mục MSCI
- 15/05 Việt Nam – Đáo hạn phái sinh
Mỹ - Chỉ số giá sản xuất (PPI) tháng 4
EU – Dữ liệu vĩ mô tháng 04/2025
- 16/05 Trung Quốc – Dữ liệu vĩ mô 04/2025
- 30/05 Việt Nam – Quỹ ETF liên quan MSCI cơ cấu danh mục
Mỹ - Công bố số điều chỉnh GDP, Chỉ số Core PCE

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801